

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 647/2025/DS-PT

Ngày: 18-9-2025

V/v Tranh chấp đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng

Ông Đinh Tiền Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 11 và 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 353/2025/TLPT-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025 về “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2025/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An (Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh), tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 373/2025/QĐ-PT ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần N;

Trụ sở: Số A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức T – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Thanh X

Địa chỉ: Số A khu phố T, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ sau khi sáp nhập: Số A khu phố T, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Trường S, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số I H, Phường A, thành phố T, tỉnh Long An.

Địa chỉ sau khi sáp nhập: Số I H, phường L, tỉnh Tây Ninh.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH H1.

Trụ sở: Số C ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Đại diện theo pháp luật là ông Trần Huy Q – Giám đốc.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Lê Trường S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2024 của nguyên đơn Công ty Cổ phần N, cùng những lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền như sau:

Ông Trần Đức T là giám đốc Công ty Cổ phần N (gọi tắt Công ty N) quen biết ông Lê Trường S là người mua bán gạo nên gặp ông S thỏa thuận mua gạo. Sau khi hai bên thỏa thuận, ngày 29 tháng 7 năm 2024 Công ty N có chuyển vào tài khoản số 19026175521021 của Ngân hàng T1 cho ông S số tiền là 150.000.000 đồng để đặt cọc. Sau khi các bên giao dịch gạo không đạt thì Công ty Cổ phần N đã liên hệ trực tiếp ông S và đưa ra phương án: Ông S phải trả lại tiền cọc; hoặc ông S giao gạo để khấu trừ tiền đã nhận 150.000.000 đồng nhưng ông S vẫn không thực hiện. Ngày 06 tháng 11 năm 2024, Công ty Cổ phần N đã có văn bản gửi cho ông Lê Trường S yêu cầu ông S phải trả lại tiền, nhưng phía ông Lê Trường S vẫn không thanh toán.

Nay Công ty N khởi kiện yêu cầu ông Lê Trường S có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền đã nhận là 150.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Lê Trường S có ý kiến: Ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Số tiền ông nhận 150.000.000 đồng thì ông đã chuyển cho ông Trần Huy Q là giám đốc bên Công ty H1 (chuyển trả vào ngày 29 tháng 7 năm 2024, số tài khoản 0091000616312 Ngân hàng V). Do đó ông S không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH H1: Do ông Trần Huy Q đại diện vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 3 năm 2025 ông Q thừa nhận, ngày 29 tháng 7 năm 2024 ông S có chuyển vào tài khoản cá nhân của ông số tiền 150.000.000 đồng, đây là tiền cọc gạo của Công ty N, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông S thanh toán tiền cọc 150.000.000đ thì ông không có ý kiến, Công ty TNHH H2 tiếp tục giao gạo theo thỏa thuận.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2025/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An (Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh), tỉnh Long An đã căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần N.

Buộc ông S có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần N số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông S phải chịu 7.500.000 đồng.

Công ty Cổ phần N không phải chịu án phí. H lại cho Công ty Cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001171 ngày 18 tháng 12 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của các đương sự ở giai đoạn thi hành án.

Ngày 01 tháng 7 năm 2025, bị đơn ông S kháng cáo toàn bộ bản án không đồng ý trả 150.000.000 đồng cho nguyên đơn Công ty Cổ phần N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn ông S có lời trình bày: Ông hoàn toàn không thỏa thuận loại gạo và giá. Giữa Công ty Cổ phần N và ông Q đại diện Công ty TNHH H1 thỏa thuận sau đó do phía Công ty Cổ phần N không có số tài khoản của ông Q nên chuyển vào số tài khoản của ông sau đó ông chuyển cho ông Q. Phía ông Q có xác nhận đã nhận số tiền 150.000.000 đồng tiền cọc gạo của Công ty Cổ phần N. Sau đó ông được biết giữa 02 đơn vị còn giao dịch thỏa thuận mua gạo và đã nhận hàng. Lý do gì Công ty TNHH H1 không giao gạo như thỏa thuận cho Công ty Cổ phần N thì ông không nắm. Nên phía ông Q đã nhận tiền của Công ty Cổ phần N thì có nghĩa vụ trả lại. Cấp sơ thẩm xác định tranh chấp đòi tài sản là không đúng mà đây là tranh chấp hợp đồng đặt cọc giữa 02 Công ty.

Nguyên đơn Công ty Cổ phần N do người đại diện ủy quyền có lời trình bày: Công ty Cổ phần N xác định giao dịch với ông S và hứa có gạo để giao nhưng sao đó không thực hiện việc giao gạo như thỏa thuận. Phía Công ty Cổ phần N đã chuyển số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản của ông S nên khi gạo không giao thì có nghĩa vụ trả lại cho Công ty Cổ phần N số tiền trên. Phía Công ty Cổ phần N không có căn cứ để kiện Công ty TNHH H1.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu:

Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn ông S kháng cáo đúng quy định tại các Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Ông S kháng cáo không đồng ý trả cho Công ty Cổ phần N số tiền 150.000.000 đồng vì đây là sự thỏa thuận đặt cọc giữa Cổ phần

nông sản thực phẩm N và Công ty TNHH H1, phía ông Q đại diện Công ty TNHH H1 thừa nhận có nhận số tiền 150.000.000 đồng từ ông S chuyển. Giữa Cổ phần nông sản thực phẩm Minh Tính P và Công ty TNHH H1 chưa ký kết hợp đồng ràng buộc trách nhiệm giữa các bên nên căn cứ để chứng minh số tiền đã nhận 150.000.000 đồng. Công ty Cổ phần N chứng minh đã chuyển vào số tài khoản ông S 150.000.000 đồng nhưng không thực hiện giao gao nên có nghĩa vụ trả lại cho Công ty Cổ phần N số tiền 150.000.000 đồng là có căn cứ. Ông S đã chuyển số tiền 150.000.000 đồng cho ông Q và ông Q đã thừa nhận, nhận từ ông S nên sau này ông S có quyền khởi kiện ông S bằng một vụ tranh chấp khác.

Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông S. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2025/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An (Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông S kháng cáo hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH H1 xin vắng mặt không kháng cáo. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Bị đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông S đối với số tiền 150.000.000 đồng. Căn cứ vào bản sao kê Ngân hàng xác định ngày 29 tháng 7 năm 2024 tài khoản số 19026175521021 của ông Lê Trường S tại Ngân hàng T1 có nhận số tiền là 150.000.000 đồng, nội dung giao dịch là *Công ty CP N chuyển cọc Gạo 504 cho A.S.* Qua đó có căn cứ xác định ông S đã nhận số tiền 150.000.000 đồng của Công ty Cổ phần N. Công ty đã gửi Thông báo đòi nợ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu ông S sau 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này có nghĩa vụ thanh toán số tiền 150.000.000 đồng cho Công ty Cổ phần N. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 150.000.000 đồng. Ông S không đồng ý vì là giao dịch cọc giữa Công ty Cổ phần N và Công ty TNHH H1.

[3.1] Ông Trần Huy Q thừa nhận ngày 29 tháng 7 năm 2024 ông S có chuyển vào tài khoản cá nhân của ông số tiền 150.000.000 đồng, ông S có báo đây là tiền cọc gạo của Công ty Cổ phần N. Hiện tại giữa Công ty TNHH H1 và Công ty Cổ phần N không có ký kết hợp đồng kinh tế, hoặc hợp đồng đặt cọc. Trong vụ án này nguyên đơn Công ty Cổ phần N chỉ khởi kiện bị đơn ông S có nghĩa vụ trả lại số tiền đã nhận của Công ty Cổ phần N nên xác định quan hệ tranh chấp là đòi tài sản. Ông S thừa nhận đã nhận số tiền 150.000.000 đồng của Công ty Cổ phần N, nên cần buộc ông S thanh toán số tiền 150.000.000 đồng cho Công ty là có căn cứ. Về việc ông Q có viết Giấy xác nhận thừa nhận đã nhận số tiền 150.000.000 đồng của ông S thì sau này ông S có quyền khởi kiện yêu cầu ông Q trả lại cho ông S số tiền này bằng vụ án khác.

Từ những nhận định trên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông S.

[4] Từ những phân tích tại mục [3], [4] không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông S. Lời đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có căn cứ được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên ông S phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lê Trường S.

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2025/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An (Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh).

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Lê Trường S phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000051 ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. (Ông S đã nộp xong án phí).

3. Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 1 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Tuyền